

Bản án số: 15/2019/KDTM-PT

Ngày: 28 – 11 - 2019

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa và lắp đặt cửa nhựa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Văn Út

Ông Nguyễn Thành Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2019/TLPT-KDTM ngày 21 tháng 10 năm 2019.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2019/KDTM-ST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Nhật Hòa – Giám đốc

Địa chỉ: Số 2B, đường Q, phường 5, thành phố C, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương L– sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Số 20, đường Nguyễn Bình, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Công ty TNHH Thiên T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Văn T – Giám đốc

Địa chỉ: Số 54A, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh C .

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành S – sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Số 124, đường L, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh C ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH Austdoor Miền N (vắng mặt).

Địa chỉ: 105, Quốc 1, phường H, quận T, Thành p ..

Người kháng cáo: Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 15/11/2017, Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H ký kết hợp đồng số 200428/HĐMB với Công ty TNHH Thiên T với nội dung nguyên đơn bán và lắp đặt cho bị đơn 09 bộ cửa trong đó gồm 04 bộ cửa sổ, 05 bộ cửa đi, loại cửa nhựa dòng REHAU phụ kiện ROTO, tổng giá trị hợp đồng là 203.318.610 đồng. Các bộ cửa được lắp đặt tại trụ sở của bị đơn thuộc ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã lắp 04 bộ cửa sổ, 06 bộ cửa đi nhiều hơn 01 bộ cửa đi so với thỏa thuận nhưng giá trị hợp đồng vẫn không thay đổi. Nguyên đơn đã nhận tạm ứng của bị đơn số tiền 40.000.000 đồng vào ngày 16/11/2017. Tuy nhiên, khi lắp đặt cửa có xảy ra lỗi kỹ thuật như keo bắn dày, thanh cửa và tường không khít, bị đơn không đồng ý nên nguyên đơn đã tháo bỏ cửa, vì vậy bị đơn không đồng ý nghiệm thu. Theo nguyên đơn, lỗi trên là do khung tường bê tông của công trình bị cong, bị vênh dẫn đến việc lắp đặt cửa không khít, phải bắn keo nhiều, không phải lỗi hàng hóa. Mặc dù, nguyên đơn đã khắc phục nhưng bị đơn không đồng ý và uy hiếp về mặt tinh thần, dọa không bảo quản 04 bộ cửa sổ nên nguyên đơn đã tháo dỡ 04 bộ cửa sổ mang về, đến nay 04 bộ cửa này vẫn chưa lắp ráp lại cho bị đơn. Bên cạnh đó, khi lắp cửa đi, bộ cửa phía dưới phải lồi lên mặt đất nhưng bị đơn yêu cầu âm bộ cửa xuống cho ngang với mặt đất nên nguyên đơn làm theo yêu cầu và cắt bớt để làm giảm độ dày của cửa. Ngày 02/12/2017, nguyên đơn đã lắp ráp xong 06 bộ cửa đi. Tuy việc bàn giao không lập thành văn bản, nguyên đơn cũng chưa giao chìa khóa cửa cho bị đơn nhưng trên thực tế, bị đơn đã nhận bàn giao và quản lý, sử dụng 06 bộ cửa trên cho đến nay. Do bị đơn không tiến hành nghiệm thu và trả cho nguyên đơn số tiền 06 bộ cửa đi là 142.926.960 đồng, sau khi đối trừ số tiền đã tạm ứng. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn lại là 102.926.960 đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 02/12/2017 đến ngày 30/8/2019 theo mức lãi suất 10%/năm với số tiền là 17.934.497 đồng. Tổng hai khoản, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán là 120.861.457 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại.

Đối với các yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 20/6/2018 và ngày 16/8/2018, nguyên đơn đã rút yêu cầu về việc buộc bị đơn tiếp tục thực hiện hợp đồng và lắp đặt 04 bộ cửa sổ. Đồng thời, không yêu cầu bồi thường chi phí tháo dỡ, di dời 04 bộ cửa sổ. Riêng việc giám định xuất xứ và chất lượng hàng hóa, nguyên đơn không yêu cầu vì đã thể hiện rõ trên sản phẩm. Hơn nữa, hợp đồng ký kết giữa các bên không có quy định xuất xứ, chất lượng hàng hóa, không quy định tiêu chuẩn lắp đặt nên nguyên đơn không vi phạm hợp đồng, không có lỗi. Do đó, nguyên đơn không đồng ý hủy hợp đồng và không đồng ý trả lại số tiền 40.000.000đ đã tạm ứng. Trường hợp Tòa án hủy hợp đồng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại bao gồm cả chi phí tháo dỡ, di dời 06 bộ cửa đi nhưng do bị đơn không hợp tác trong việc thẩm định, không đồng ý định giá và hiện giá thị trường đối với loại cửa lắp đặt cho bị đơn không thay đổi so với báo giá ngày 13/11/2017 của Công ty TNHH AUSTDOOR Miền Nam nên đề nghị Tòa án căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và lấy giá theo báo giá trên của Công ty TNHH AUSTDOOR Miền Nam làm căn cứ tính thiệt hại để buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn.

Bị đơn, do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bị đơn thừa nhận có ký hợp đồng mua cửa và lắp đặt cửa đúng nhưng nguyên đơn trình bày. Theo nội dung hợp đồng thỏa thuận thì loại cửa được lắp đặt phải có xuất xứ của nước Đức. Tuy nhiên, xuất xứ hàng hóa nguyên đơn bán, lắp đặt cho bị đơn lại có xuất xứ từ Trung Quốc và một số nước khác, điều này được thể hiện tại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa do Công ty TNHH AUSTDOOR Miền Nam (gọi tắt là Công ty) cung cấp cho Tòa án nên bị đơn không yêu cầu giám định xuất xứ, chất lượng hàng hóa. Ngoài vi phạm về xuất xứ hàng hóa, nguyên đơn giao hàng không đúng quy cách, phụ kiện các bộ phận cửa không phải là hàng chính hãng ROTO, việc lắp đặt cũng không đúng kỹ thuật nên khi lắp đặt cửa bị vênh, chốt cửa không khóa được phải sửa chữa cắt một phần đế dưới của cửa chính, thay toàn bộ móc khóa cửa. Mặc dù, bị đơn đã tạo điều kiện cho nguyên đơn khắc phục nhiều lần nhưng đến nay vẫn không khắc phục được. Hơn nữa, khi ký kết hợp đồng trụ sở của bị đơn đã xây dựng xong, nguyên đơn cũng cử cán bộ kỹ thuật đến khảo sát, đo vẽ kích thước khung cửa sổ, cửa đi và lập bản vẽ thiết kế mà không có ý kiến gì về việc tường xây, bệ cửa của trụ sở Công ty bị cong, bị vênh làm ảnh hưởng đến thiết kế và kỹ thuật lắp đặt. Chính từ những lỗi trên, nguyên đơn đã tháo dỡ thu hồi 04 bộ cửa sổ còn 06 bộ cửa đi giữa nguyên đơn và bị đơn cũng đã thỏa thuận thống nhất tháo dỡ, nguyên đơn trả lại số tiền 40.000.000 đồng đã tạm ứng nhưng việc thỏa thuận này, không lập thành văn bản và cho đến nay, nguyên đơn vẫn chưa thực hiện. Nay bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ yêu cầu phản tố về việc hủy hợp đồng số 200428/HĐMB ngày 15/11/2017, buộc nguyên đơn trả lại số tiền tạm ứng là 40.000.000 đồng và tháo dỡ 06 bộ cửa đi và di dời ra khỏi trụ sở của bị đơn. Bị đơn không đồng ý hỗ trợ chi phí di dời 06 bộ cửa trên và cũng không đồng ý việc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá mà thống nhất với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH AUSTDOOR Miền Nam trình bày:

Hợp đồng thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn phía Công ty TNHH AUSTDOOR Miền Nam không liên quan, không có trách nhiệm gì. Tuy nhiên, trường hợp nguyên đơn cung cấp hàng hóa và lắp đặt cho bị đơn có lỗi và sai về kỹ thuật thì nguyên đơn phải có trách nhiệm khắc phục cho đúng tiêu chuẩn về kỹ thuật và độ thẩm mỹ.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2019/DS-ST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H về việc buộc Công ty TNHH Thiên T thanh toán tổng số tiền là 120.861.457 đồng. Trong đó tiền hàng hóa là 102.926.960 đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 02/12/2017 đến ngày 30/8/2019 với số tiền là 17.934.497 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Thiên T về việc hủy hợp đồng thương mại số 200428/HĐTM ngày 15/11/2017 giữa Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H với Công ty TNHH Thiên T.

Buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H hoàn trả cho Công ty TNHH Thiên T số tiền đã tạm ứng là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H có trách nhiệm tháo dỡ, di dời 06 (sáu) bộ cửa đi hiện đang lắp đặt tại trụ sở Công ty TNHH Thiên T ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H về việc buộc Công ty TNHH Thiên T tiếp tục thực hiện hợp đồng và lắp đặt 04 bộ cửa sổ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/9/2019 nguyên đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Hợp đồng thương mại số 200248 ngày 15/11/2017 do nguyên đơn và bị đơn ký và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất về số lượng cửa được nguyên đơn bán, lắp ráp tại Công ty của bị đơn và giá tiền. Tuy nhiên bị đơn không đồng ý nghiệm thu và trả tiền cho nguyên đơn vì cho rằng xuất xứ hàng hóa không phải của nước Cộng hòa Liên bang Đức và quy trình lắp ráp không đúng kỹ thuật. Tuy nhiên theo Điều 2 của hợp đồng có quy định: “*Bên A cam kết bảo hành thanh Profile của hãng REHAU theo công nghệ, dây chuyền nước cộng hòa Liên Bang Đức là 05 năm, PKKK của hãng ROTO theo công nghệ, dây chuyền nước Cộng hòa Liên Bang Đức là 02 năm cho bên B*”, “*Hợp đồng kèm theo phụ lục, bảng báo giá của công ty Austdoor Miền Nam*”. Như vậy trong hợp đồng không nói rõ cửa phải xuất xứ từ nước Đức. Do các bên thỏa thuận không rõ ràng về xuất xứ hàng hóa mà bên bán phải giao cho bên mua nên không có cơ sở cho rằng nguyên đơn giao lắp ráp cửa cho bị đơn không đúng xuất xứ theo hợp đồng. Khi bên nguyên đơn lắp đặt cửa bên bị đơn không kiểm tra xuất xứ hàng hóa và bị đơn không có ý kiến gì khi nguyên đơn lắp ráp cửa cho bị đơn. Tuy nhiên tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận khi lắp ráp cửa đã xảy ra lỗi về kỹ thuật, việc lắp đặt hai bên đều thống nhất là chưa đạt yêu cầu như cửa lắp vào bị vênh, hở giữa thanh cửa với khung tường, thực tế nguyên đơn cũng đã có sửa chữa, thay đổi thiết kế. Đã qua nguyên đơn cũng đã tháo dỡ, di dời 04 bộ cửa sổ ra khỏi Công ty của bị đơn do lỗi lắp đặt. Sau khi lắp đặt 06 bộ cửa đi thì nguyên đơn cũng thừa nhận chưa bàn giao chìa khóa và chưa được bị đơn nghiệm thu 06 bộ cửa do nguyên đơn lắp đặt. Nguyên đơn cho rằng đã bàn giao và được bị đơn nhận và đưa vào sử dụng nhưng nguyên đơn không có chứng cứ gì để chứng minh nguyên đơn

đã bàn giao 06 bộ cửa đi đã lắp ráp và bị đơn đã sử dụng 06 bộ cửa này theo đúng hợp đồng. Vì vậy không có cơ sở cho rằng nguyên đơn đã bán và lắp ráp 06 bộ cửa đi cho bị đơn đảm bảo kỹ thuật và đúng theo thỏa thuận tại hợp đồng do hai bên ký kết. Do đó nguyên đơn yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng và buộc bị đơn thanh toán số tiền còn lại của 06 bộ cửa đi là 102.926.960 đồng cùng với số tiền lãi chậm trả là không có căn cứ. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc hủy hợp đồng số 200428/HĐTM ngày 15/11/2017 giữa Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H với Công ty TNHH Thiên T là phù hợp. Buộc nguyên đơn tháo dỡ di dời 06 bộ cửa đi ra khỏi công ty của bị đơn. Đối với số tiền 40.000.000 đồng nguyên đơn thừa nhận đã nhận tạm ứng của bị đơn buộc nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn.

[2] Xét thấy, bản án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là có cơ sở. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn nên nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất Nhật Hòa.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2019/DS-ST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H về việc buộc Công ty TNHH Thiên T thanh toán tổng số tiền là 120.861.457 đồng (một trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng), trong đó tiền hàng hóa là 102.926.960 đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 02/12/2017 đến ngày 30/8/2019 với số tiền là 17.934.497 đồng.

Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Thiên T về việc hủy hợp đồng thương mại số 200428/HĐTM ngày 15/11/2017 giữa Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H với Công ty TNHH Thiên T.

Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H có trách nhiệm tháo dỡ, di dời 06 (sáu) bộ cửa đi hiện đang lắp đặt tại trụ sở Công ty TNHH Thiên T ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H trả cho Công ty TNHH Thiên T số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H về việc buộc Công ty TNHH Thiên T tiếp tục thực hiện hợp đồng và lắp đặt 04 bộ cửa sổ.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H phải chịu là 9.043.000 đồng. Đã qua, Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H đã dự nộp 6.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002414 ngày 14/5/2018 và 0000983 ngày 02/7/2018 được đối trừ, Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H phải tiếp tục nộp số tiền 3.043.000 đồng.

Công ty TNHH Thiên T không phải chịu . Ngày 06/7/2018, Công ty TNHH Thiên T đã dự nộp 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001018 được nhận lại.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H phải chịu là 2.000.000 đồng. Đã qua Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Nhật H đã dự nộp 2.000.000 đồng vào ngày 17/9/2019 theo lai thu số 0000786 được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan

